

Bản án số: **416/2026/HSST**
Ngày 25 tháng 5 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Dương Minh Tuấn**

2. Bà Nguyễn Thị Minh Hương

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phan Hưng** - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Đỗ Tuấn Long**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 364/2026/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 2004; HKTT và nơi ở: TDP T, phường B, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Trần Văn K; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không. Theo danh chỉ bản số: 237 do Công an thành phố H lập ngày 28 tháng 01 năm 2026.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ ngày 19/01/2026, huỷ bỏ tạm giữ ngày 28/01/2026, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2004**

HKTT: TDP Đồng Tân, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở: Số nhà 16 ngách 67 ngõ Góc Đề, phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

(Anh H có đơn xin vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phùng Hữu H1, sinh năm 1991

HKTT: Thôn Đông Hữu, xã Vật Lại, thành phố Hà Nội

Nơi ở: Số nhà 100 đường Mỹ Đình 1, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. Anh Nguyễn Hồng A, sinh năm 2004

HKTT: Số 4 ngách 495/1 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Nơi ở: 89 Lê Đức Thọ, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(Anh H1 và anh Hồng A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/10/2025, Trần Văn D đi từ quê Bắc Ninh đến phòng trọ của bạn D là Trần Anh V (Sinh năm 2004; Trú tại: Khu phố V, phường B, tỉnh Bắc Ninh) tại số nhà A, ngách G, phường T, thành phố Hà Nội để chơi và ở lại phòng của V và Dương Viết N (Sinh năm 2004; Trú tại: Khu phố L, phường V, tỉnh Bắc Ninh), Trần Quang N1 (Sinh năm 2004; Trú tại: Thôn L, phường N, tỉnh Ninh Bình), Đinh Mạnh H2 (Sinh năm 2004; Trú tại: Thôn Đ, xã B, tỉnh Bắc Ninh). Đến ngày 21/10/2025 thì có anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 2004; Trú tại: TDP Đ, phường G, tỉnh Thái Nguyên) cũng đến phòng trọ của V chơi và ngủ lại. Khoảng 03 giờ ngày 22/10/2025, sau khi cả nhóm 6 người đi ăn đêm về và đi ngủ. Khi đi ngủ, D nằm sát cạnh H còn H nằm sát tường, lúc này D thấy H để 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh (bị vỡ kính sau lưng) trên đầu ở vị trí giữa D và H và cảm sặc nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của H. D đợi cho H và mọi người ngủ say thì trộm cắp chiếc điện thoại trên của H cất giấu vào túi đựng quần áo của D. Tiếp đó, D gọi anh N1 dậy mở cửa, D lấy lý do đi ra quán Internet ngồi chơi game để sáng hôm sau đi xin việc làm. Sau khi N1 mở cửa, D đi khỏi phòng đem theo điện thoại đã trộm cắp được ra 01 quán internet để chơi game (D không nhớ địa chỉ vì không thuộc đường), trong quá trình ngồi chơi game, D tháo sim điện thoại và vứt tại quán Internet, do D biết mật khẩu màn hình điện thoại của H là "147369" nên mở điện thoại, thoát I và xóa hết ứng dụng và thông tin của H trong điện thoại. Đến khoảng 07 giờ ngày 22/10/2025, D nhắn tin qua Facebook cho bạn của D là Nguyễn Hồng A (sinh năm: 2004; Trú tại: Số B ngách D N, phường T, thành phố Hà Nội) để hỏi chỗ bán điện thoại. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, D gặp Hồng A tại bến xe M, Hà Nội và được Hồng A dẫn ra quán điện thoại Huy Hoàn M (địa chỉ số A đường M, phường T, Hà Nội) để bán chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh trộm cắp được của H cho anh Phùng Hữu H1 (Sinh năm 1991; Trú tại: Xã V, thành phố Hà Nội) với giá 5.000.000 đồng. Do D không mang căn cước công dân nên D đã nhờ Hồng A thay D viết giấy tờ mua bán với anh H1, D nói với anh H1 và Hồng A rằng đây là điện thoại của D. Sau khi bán điện thoại xong D đi xuống Hải Phòng tìm việc làm, còn Hồng A đi về. Số tiền bán điện thoại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/01/2026, Trần Văn D đến cơ quan Công an phường T, thành phố Hà Nội đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max màu xanh, 01 giấy mua bán điện thoại (thu giữ của anh Phùng Hữu H1).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 12/01/2026 và số 07 ngày 25/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường T, kết luận: 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh, dung lượng 128 GB (đã qua sử dụng), thời điểm định giá tháng 01/2026, trị giá 8.000.000 đồng; 01 sim điện thoại thuê bao số 0362496132 thuộc nhà mạng Viettel, thời điểm định giá tháng 3/2026, trị giá 150.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Hồng A và anh Phùng Hữu H1: Quá trình điều tra xác định anh Hồng A và anh H1 khi mua bán điện thoại không biết là tài sản do D trộm cắp mà có, bản thân anh Hồng A không được hưởng lợi gì từ việc giúp D bán chiếc điện thoại nêu trên nên Cơ quan điều tra không đề cập.

Quá trình điều tra, gia đình Trần Văn D đã bồi thường cho anh H 7.000.000 đồng và bồi thường cho anh H1 5.000.000 đồng.

Ngày 28/01/2026, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 13 Promax màu xanh, dung lượng 128GB cho anh Nguyễn Văn H, anh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn D và không có yêu cầu về dân sự.

Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp lời khai người liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu khác.

Bản cáo trạng số 133/CT-VKSKV4 ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội quyết định truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

*** *Tại phiên toà:***

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận: Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 7.000.000 đồng, sau đó cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản là chiếc điện thoại để trả cho người bị hại, tuy nhiên bị cáo và gia đình vẫn tự nguyện để lại số tiền đã bồi thường trên cho người bị hại.

- Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

*** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội phát biểu quan điểm:***

Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng đến 16 tháng.

*** *Về trách nhiệm dân sự:*** Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét, giải quyết;

-Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST; Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên và bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 22/10/2025 tại số nhà A, ngách G V, phường T, thành phố Hà Nội, Trần Văn D có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng, trị giá 8.000.000 đồng và 01 sim điện thoại thuê bao số 0362496132 thuộc nhà mạng Viettel, trị giá 150.000 đồng của anh Nguyễn Văn H. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.150.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn D đã đủ cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, để lén lút trộm cắp tài sản của họ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên Toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Tài sản do bị cáo trộm cắp đã được khắc phục bồi thường trả cho người bị hại. Người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, nên cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, nhưng bị cáo cũng phải chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[6]. Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[8]. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: **Trần Văn D 08 (Tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16 (Mười sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Bắc Ninh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu về dân sự, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí HSST: Bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

NƠI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Bị cáo và những người tham gia TT khác
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang